

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/HSST**
Ngày: 10/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều

Ông Nguyễn Văn Thư

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thụy Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

I.Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, Sinh ngày: 04/10/1991. Sinh trú quán: Thôn C. Th, xã C. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1950. Hiện ở thôn C. Th, xã C. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Họ và tên mẹ : Nguyễn Thị Tr - Đã chết. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ tư. Vợ: Trịnh Thị H - sinh năm 1991. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại 5, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 02, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền sự: Không. Tiền án: 03

- Ngày 30/10/2012, T bị Tòa án nhân dân Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/5/2013, T bị Tòa án nhân dân Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án

ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc là 39 tháng tù. T đã chấp hành xong án phạt tù ngày 23/7/2015.

- Ngày 29/3/2016, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (với tình tiết tái phạm nguy hiểm). T đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15/6/2019.

Nhân thân: Lúc nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 8 thì thôi học ở nhà phụ giúp việc gia đình. Khi trưởng thành xây dựng gia đình, lao động tự do tại địa phương.

- Ngày 30/3/2009, T bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng 3 ngày tù về tội trộm cắp tài sản. T được trả tự do ngay tại phiên tòa.

- Ngày 28/9/2009, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh KonTum xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong án phạt tù ngày 18/5/2010.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

II. Bị hại: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph, L, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/02/2020, Nguyễn Văn T - sinh năm 1991 ở thôn C. Th, xã C. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ ở khu vực thôn Ph, L, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa thì nhìn thấy cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1991. T đi đến để mua kẹo cao su. Khi vào quán T gọi: “Cô ơi bán cho cháu phong kẹo cao su” nhưng không có ai trả lời. Quá trình đứng đợi T nhìn thấy ở góc hè bên trái của cửa hàng có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu vàng, biển số đăng ký: 36F1 - 258.86, đang cắm sẵn chìa khóa mà không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thực hiện ý định, T đi đến vị trí dựng xe, vặn chìa khóa xe thì đèn báo sáng, T dắt lùi xe ra ngoài đường nổ máy rồi điều khiển chạy về hướng xã Đ. L. Trên đường đi do chưa biết tiêu thụ chiếc xe vừa trộm cắp được ở đâu nên T điều khiển xe vào cánh đồng ngô sát đê sông thuộc thôn Nh. Ph, xã Đ. L, huyện Hậu Lộc cất giấu. Sau đó, T thuê xe ôm về nhà chị Lê Thị T1 - sinh năm 1980 ở thôn M. Đ, xã M. L, huyện Hậu Lộc chơi và ngủ tại đây. Đến ngày 05/02/2020 biết hành vi trộm

cấp của mình bị phát hiện nên đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T thuê xe ôm lên vị trí giấu chiếc xe trộm cấp trước đó rồi lấy xe đi đến và dựng xe ở bên ngoài cửa hàng tạp hóa nhà chị D sau đó về nhà chị T1 để ngủ. T không nói cho chị T1 biết việc T trộm cấp xe mô tô.

Khoảng 22 giờ ngày 05/02/2020, Tổ tuần tra Công an xã H. L, huyện Hậu Lộc đang đi tuần tra thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu vàng, biển số đăng ký: 36F1 - 258.86 tại trước cửa hàng tạp hóa nhà chị D, nên tiến hành tạm giữ sau đó chuyển hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/02/2020, Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hậu Lộc đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Theo lời khai của chị Nguyễn Thị D thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu vàng, đã cũ mà T trộm cấp, chị D mua tháng 1 năm 2016 với số tiền là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng).

Ngày 05/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện Hậu Lộc đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 149/ĐCSHS đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu vàng mà Nguyễn Văn T trộm cấp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL - HĐĐGHS ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Huyện Hậu Lộc kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD màu vàng nhạt, Biển số đăng ký: 36F1 - 258.86, đăng ký lần đầu năm 2016, có giá 26.600.000đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị D. Chị D nhận lại chiếc xe mô tô và không yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường thêm.

* Tại bản Cáo trạng số 32/CT - VKSHL ngày 22 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

* **Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt Nguyễn Văn T từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm Dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị D nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi :Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:Khoảng 16 giờ ngày 04/02/2020, Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD màu vàng nhạt, BKS: 36F1 – 258.86, của gia đình chị Nguyễn Thị D ở thôn Ph, L, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, trị giá 26.600.000đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được xe máy, T đem xe lên cánh đồng ngô sát đê sông, thuộc thôn Nh. Ph, xã Đ. L, huyện Hậu Lộc để cất giấu. Ngày 05/02/2020, T đem chiếc xe máy đó về dựng ở bên ngoài cửa hàng tạp hóa nhà chị D, Đến ngày 06/02/2020, T đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đầu thú.

* Trước đó Ngày 30/10/2012, T bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.- Ngày 30/5/2013, T bị Tòa án nhân dân Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc là 39 tháng tù.- Ngày 29/3/2016, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm). Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/6/2019. Đến ngày 04/02/2020 tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “ Tái phạm nguy hiểm”.

Như vậy, Cáo trạng số 32/CT -VKSHL ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, làm xáo trộn sự ổn định trong cộng đồng dân cư. Vì vậy cần phải được xử lý đúng mức, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo:

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật đưa đi cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu sửa chữa – thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm Dân sự: Chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:** Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

***Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Bị hại (chị D) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- C.A huyện Hậu Lộc;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên